

Bản án số: 34/2018/HNGĐ – ST

Ngày 04/10/2018

“V/v tranh chấp: Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Xuân B

2. Ông Nguyễn Đăng H

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Ngọc Lâm – Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số: 343/2018/TLST - HNGĐ ngày 20/7/2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐST - HNGĐ ngày 11/9/2018 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị B, sinh 1986**

Nơi ĐKKHKT: thôn ĐB, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: thôn ĐT, xã BS, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội.

2- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn A, sinh 1983**

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn ĐB, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

❖ Trong đơn ly hôn ngày 19/6/2018, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn A có tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội vào ngày 01/12/2014. Sau khi cưới, chị về làm dâu tại nhà anh Bắc ở thôn ĐB, xã MĐ, huyện Sóc Sơn,

Thành phố Hà Nội, anh chị ăn chung cùng gia đình anh A được 01 tháng thì ăn riêng. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó do anh A tính khí thất thường, nhiều lần mắng chửi, đánh đuổi chị vô cớ. Chị đã phải nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ để ở thôn DT, xã BS. Hai bên gia đình hoà giải và cũng là vì con nên chị bỏ qua để về chung sống với anh A. Tuy nhiên anh A không sửa đổi vẫn chứng nào tật đấy. Đầu năm 2018, khi chị vừa mới sinh cháu thứ hai, anh A lại ghen tuông vô cớ, nói chị là có quan hệ với người khác. Chị cũng đã nhiều lần giải thích nhưng anh A không nghe nên chị đã về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 3/2018 đến nay, anh chị không còn quan tâm chăm sóc đến nhau.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn A để ổn định cuộc sống, nuôi dạy các con.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 21/11/2015 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày 19/02/2018. Hiện nay, cả hai cháu đều đang ở với chị. Ly hôn chị mong muốn tiếp tục nuôi cả hai cháu P và L. Vì hai cháu đều còn nhỏ, chị có đủ khả năng về kinh tế, chỗ ăn ở để nuôi hai cháu. Chị đang làm Nhân viên phòng xuất khẩu-Doanh nghiệp xuất khẩu NITORI Việt Nam, từ tháng 4/2018 chị đã được tăng lương lên 13.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, đất ở, đất nông nghiệp: Chị không đề nghị giải quyết.

❖ Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/9/2018, anh Nguyễn Văn A trình bày:

Về quan hệ tình cảm: anh xác nhận đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị B như chị trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, một lần do nóng giận nên anh đã đuổi chị B về nhà bố mẹ đẻ. Từ đó đến nay, vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn. Chị B muốn về nhà thì anh cũng không cấm nhưng chị đã không về mà còn làm đơn khởi kiện xin ly hôn. Ý kiến của anh là không đồng ý ly hôn, còn nếu chị vẫn cương quyết thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 21/11/2015 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày 19/02/2018. Hiện nay, cả hai cháu đều đang ở với chị B. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì nếu chị B muốn nuôi cả hai con, anh cũng đồng ý. Hàng tháng anh sẽ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp, nợ chung, công sức đóng góp:
Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình:

- Cho chị Nguyễn Thị B xử cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn A.
- **Về con chung:** chị B và anh A có hai con chung là Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 21/11/2015 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày 19/02/2018. Giao cho chị Bích nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là P và L. Về vấn đề cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh A.

Anh A được quyền thăm, chăm sóc con chung

- **Về tài sản chung, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung, công sức đóng góp:** Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.
- **Về án phí:** chị B phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MĐ, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội ngày 01/12/2014 vào sổ Đăng ký kết hôn số 178 quyển số 01/2014, đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn A đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh có ý kiến đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt do anh bận công việc. Vì vậy HĐXX xét thấy việc tiến hành xét xử vắng mặt anh Bắc là phù hợp với quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B, Hội đồng xét xử thấy: Lời khai của chị B, anh A cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Chị B cho rằng mâu thuẫn là do anh A thường xuyên vô cớ đánh mắng, chửi đũa chị, chị đã nhiều lần về nhà bố mẹ đẻ nhưng sau đó vì thương con và được gia đình hoà giải nên chị lại quay về đoàn tụ. Gần đây nhất anh còn nghi cho chị có quan hệ với người khác, nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Anh chị sống ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể giải quyết mâu thuẫn nên đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn.

Anh A cũng xác định từ khi về chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn, anh nhận một phần lỗi là do anh trong một lần nóng giận đã đũa chị B về nhà bố mẹ đẻ. Tuy nhiên, từ khi chị B về nhà bố mẹ đẻ, anh cũng không lên nói chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh không cấm chị về nhà nhưng chị B đã không về mà còn làm đơn xin ly hôn. Anh không đồng ý ly hôn, còn nếu chị B vẫn cương quyết thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy anh A và chị B có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A thường xuyên mắng chửi, thi thoảng lại đánh chị B, mặc dù được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không thay đổi; gần đây nhất anh nghi cho chị có quan hệ với người khác nên chị B đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị B và anh A đã trầm trọng, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3]Về con chung: chị B và anh A xác nhận có hai con chung là Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 21/11/2015 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày 19/02/2018. Hai cháu đều đang ở với chị B và chị A cũng có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu P và L.

Xét thấy: chị B và anh A đều có nguyện vọng khi ly hôn là để chị B nuôi cả hai cháu và cả 02 cháu đều dưới 36 tháng tuổi. Bên cạnh đó, chị B có công việc, thu nhập, chỗ ở ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu

cầu của chị B, giao cho chị B nuôi dưỡng, chăm sóc cháu hai cháu P và L, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do các bên đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết vấn đề cấp dưỡng trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: do các bên đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: chị Bích phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 147, 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn A.
2. Về con chung: xác nhận anh chị có hai con chung:
 - Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 21/11/2015;
 - Nguyễn Phúc L, sinh ngày 19/02/2018.

Giao cho chị B nuôi dưỡng cả hai cháu P và L, đến khi các cháu đủ 18 tuổi lao động tự túc được hoặc các bên có yêu cầu và Tòa án có quyết định khác.

Anh Nguyễn Văn A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con của chị Bích.

3. Về tài sản chung, nợ chung, đất ở, đất nông nghiệp, công sức đóng góp: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: chị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – BL số: AC/2015/0001201 ngày 20/7/2018.

Chị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.
Anh A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;*
- *Ủy ban nhân dân xã Tiên Dược;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quang Khanh